

Số: *1H* /2012/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 13 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức phụ cấp hàng tháng đối với những người
hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; số 31/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Liên bộ: Nội vụ, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 189/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của HĐND tỉnh khoá XII kỳ họp thứ 18 về việc quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: 282/STC-NS ngày 18/5/2012;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định mức lương tối thiểu chung từ ngày 01/5/2012, cụ thể như sau:

1. Đối tượng và mức phụ cấp hàng tháng:

TT	Đối tượng được hưởng phụ cấp	Hệ số	Mức phụ cấp (Đồng/tháng)
1	Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã		
1.1	Khối Đảng:		
-	Trưởng Ban tổ chức đảng;	0,5	525.000
-	Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng;	0,5	525.000
-	Trưởng ban tuyên giáo;	0,5	525.000
-	Văn phòng Đảng uỷ;	0,35	367.500
1.2	Khối chính quyền:		
-	Phó trưởng công an;	1,0	1.050.000
-	Phó chỉ huy trưởng quân sự;	1,0	1.050.000
-	Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ;	0,35	367.500
-	Kế hoạch - giao thông - thuỷ lợi;	1,0	1.050.000
-	Phụ trách đài truyền thanh;	0,35	367.500
-	Quản lý nhà văn hoá;	0,35	367.500
-	Nhân viên thú y xã;	1,0	1.050.000
-	Khuyến nông viên;	1,0	1.050.000
1.3	Khối Mặt trận và các đoàn thể:		
-	Phó chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc VN;	0,7	735.000
-	Phó bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;	0,5	525.000
-	Phó chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ;	0,5	525.000
-	Phó chủ tịch Hội nông dân;	0,5	525.000
-	Phó chủ tịch Hội cựu chiến binh;	0,5	525.000
-	Chủ tịch Hội người cao tuổi;	0,5	525.000
-	Chủ tịch Hội chữ thập đỏ;	0,5	525.000
2	Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố		
-	Bí thư chi bộ thôn, bản, tổ dân phố;	0,7	735.000
-	Trưởng thôn, bản, Tổ dân phố;	0,7	735.000
-	Công an viên thôn, bản;	0,35	367.500

-	Nhân viên y tế thôn, bản;	0,5	525.000
-	Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, bản, tổ dân phố;	0,2	210.000
-	Cộng tác viên khuyến nông (trong thời gian thực hiện dự án)	0,5	525.000

2. Phụ cấp kiêm nhiệm:

- Cán bộ, công chức cấp xã khi được phân công kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã (khối Đảng) được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 0,2 mức lương tối thiểu, (khối chính quyền, mặt trận, đoàn thể) được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 0,1 mức lương tối thiểu.

- Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã khi được phân công kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động chuyên trách cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 0,1 mức lương tối thiểu.

- Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố khi được phân công kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 0,1 mức lương tối thiểu.

3. Nguồn kinh phí và tổ chức thực hiện:

3.1. Nguồn kinh phí để thực hiện chi trả mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố được thực hiện như sau:

- Kinh phí chi trả mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố tính theo hệ số phụ cấp so với mức lương tối thiểu chung 830.000 đồng/tháng đã được bố trí trong dự toán của ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Ngân sách tỉnh bổ sung phần chênh lệch tăng thêm giữa mức phụ cấp tính theo mức lương tối thiểu chung 1.050.000 đồng/ tháng so với mức phụ cấp tính theo mức lương tối thiểu chung 830.000 đồng/tháng.

3.2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thực hiện thanh toán, chi trả theo đúng đối tượng thụ hưởng và tiến hành quyết toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Mức phụ cấp hàng tháng áp dụng cho các đối tượng quy định tại mục I và mục II Điều 1 Quyết định này được thực hiện từ 01/5/2012.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã,

thôn, bản, tổ dân phố quy định tại mục I và Mục II - Điều 1 Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 28/4/2011 của UBND tỉnh Lai Châu.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, LĐTB&XH;
- TT.Tỉnh Ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- HĐND các huyện, thị xã;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Báo Lai châu;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu VT, C.viên các khối.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Chử